

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ VÂN HÀ

TÔN GIÁO VÀ LUẬT PHÁP VỀ TÔN GIÁO TRONG  
THỜI KỲ ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

HÀ NỘI, NĂM 2014

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của luận án

Ngay từ buổi đầu thành lập, chính quyền non trẻ của Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo. Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong phiên họp đầu tiên đã tuyên bố: "Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết", nguyên tắc đó đã trở thành chính sách nhất quán xuyên suốt qua mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam.

Từ năm 1986, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một trong những thành công to lớn không thể phủ nhận, là đổi mới nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo. Sự đổi mới nhận thức về tôn giáo, có thể nói, *được đánh dấu từ Nghị quyết 24/NQ-TW (1990) Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, với 3 luận điểm mang tính bước ngoặt: Tôn giáo còn tồn tại lâu dài; Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.

Nếu như trước đây, quan điểm, chính sách về tôn giáo thể hiện tập trung trong các *Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam* thì từ khi đất nước đổi mới đến nay, Nhà nước thực hiện nguyên tắc *quản lý xã hội bằng pháp luật*. Trong những năm gần đây, luật pháp về tôn giáo đã không ngừng được xây dựng, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện và có những đóng góp quan trọng trong việc củng cố khối đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực của toàn dân tộc trong phát triển kinh tế và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Luật pháp về tôn giáo là một lĩnh vực khá mới ở Việt Nam song cũng đã được các nhà khoa học, các chuyên gia trong hoạt động thực tiễn quan tâm. Nhà nước pháp quyền quản lý tôn giáo bằng pháp luật, nhưng tôn giáo lại là những thực thể xã hội vô cùng đặc biệt, tinh tế. Vì thế, muốn xây dựng và thực thi luật pháp về tôn giáo một cách hiệu quả thì chúng ta không chỉ nắm vững luật pháp mà cần phải hiểu biết về tôn giáo.

Từ góc độ nghiên cứu tôn giáo và luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam, đã có một số công trình liên quan được trình bày dưới dạng các bài báo, sách chuyên khảo, luận văn, luận án. Các công trình đó đã luận bàn nhiều vấn đề về tôn giáo và pháp quyền. Tuy nhiên, các hướng nghiên cứu sâu về *luật pháp trong mối liên hệ hữu cơ với tôn giáo*, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, còn mỏng, góc độ tiếp cận cũng khác nhau. Thực tiễn của đời sống và công tác tôn giáo trong bối cảnh mới không ngừng biến đổi, trong khi hệ thống pháp luật tôn giáo đã bộc lộ những bất cập. Nhiều vấn đề luật pháp liên quan đến tôn giáo trong quá khứ như vấn đề tài sản, vấn đề tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo, hoạt động truyền giáo, sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài,... vẫn chưa có câu trả lời hợp lý. Những vấn đề phát sinh trong hoạt động tôn giáo như hoạt động xã hội của các tôn giáo, việc quy định các chế tài vi phạm chính sách tôn giáo, tôn giáo và vấn đề an ninh, trật tự,... chưa được pháp luật điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Những thiếu sót đó đã góp phần gây ra tình trạng lúng túng, thiếu thống nhất, thậm chí vi phạm pháp luật trong đời sống tôn giáo, trong công tác quản lý, làm hạn chế vai trò của các tôn giáo cũng như hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Pháp luật và nhà nước là hai yếu tố của thượng tầng kiến trúc luôn có mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời. Muốn đời sống tôn giáo, công tác tôn giáo phát triển hài hòa và bền vững, nhà nước phải quản lý xã hội nói chung và quản lý các hoạt động tôn giáo nói riêng một cách minh bạch bằng luật pháp. Điều đó có nghĩa, việc xây dựng một nhà nước pháp quyền hoàn chỉnh là cách tốt nhất để giải quyết ổn thỏa vấn đề tôn giáo. Do vậy, nhu cầu xây dựng một nhà nước pháp quyền thực sự là đòi hỏi, là yêu cầu lớn và trực tiếp của đời sống tôn giáo Việt Nam đương đại.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá đang lan tỏa sâu rộng vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong một số trường hợp cụ thể, vấn đề tôn giáo ở nước ta có thể trở thành một vấn đề nhạy cảm để các tổ chức quốc tế và quốc gia khác lợi dụng làm công cụ thực hiện những mục đích chính trị và kinh tế vụ lợi của họ. Vì vậy, một mặt, cần xây dựng luật pháp về tôn giáo ở nước ta trong giai đoạn hiện nay theo hướng hội nhập hơn nữa với các công ước quốc tế. Mặt khác, cần đặt vấn đề

xây dựng và hoàn thiện luật pháp về tôn giáo trong mối quan hệ biện chứng giữa các bộ phận cấu thành của đời sống xã hội.

Việc tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng luật pháp về tôn giáo của một số nước trên thế giới và tiến trình xây dựng, hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam, chỉ ra thành tựu cũng như những vấn đề còn tồn tại của công tác này trong giai đoạn hiện nay là một việc rất cần làm. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nhiều công trình được triển khai theo hướng này một cách bài bản và có hệ thống.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi chọn chủ đề: “*Tôn giáo và luật pháp về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*” làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

**2.1. Mục đích của luận án:** Tìm hiểu mối quan hệ giữa tôn giáo và luật pháp, tiến trình xây dựng luật pháp về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam, trên cơ sở đó nêu lên những vấn đề cần tiếp tục giải quyết để hoàn thiện hệ thống pháp luật này, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

**2.2. Nhiệm vụ của luận án:** Để thực hiện được mục đích trên, luận án cần giải quyết những nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để hình thành luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam; tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng luật pháp về tôn giáo ở một số quốc gia, từ đó có cái nhìn tham chiếu về tình hình xây dựng luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam.

*Thứ hai*, nghiên cứu tiến trình xây dựng, hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam; nêu lên những thành tựu và hạn chế của công tác xây dựng và hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở nước ta hiện nay, chỉ ra nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế đó.

*Thứ ba*, nêu lên những vấn đề cần tiếp tục giải quyết trong quá trình hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, từ đó đưa ra một số đề xuất và khuyến nghị.

## **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Những vấn đề tôn giáo, chính sách, luật pháp liên quan đến tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

**3.2. Phạm vi nghiên cứu:** Ở Việt Nam, thời kỳ đổi mới được bắt đầu từ Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 6 (12/1986). Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của đề tài này được xác định bắt đầu từ khi có Nghị quyết số 24 - NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo (10/1990) và giới hạn thời gian nghiên cứu đến khi Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2013 được thông qua.

Khi đề cập tới đời sống tôn giáo, chúng tôi chủ yếu tập trung vào các tôn giáo đã được Nhà nước Việt Nam công nhận tư cách pháp nhân.

## **4. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý thuyết**

Tôn giáo là một hiện tượng văn hóa - xã hội đa phức gắn với đời sống tinh thần của xã hội, vì vậy, luật pháp về tôn giáo, một mặt phải tuân theo những quy chuẩn chung nhưng mặt khác lại có tính đặc thù bởi phải hướng tới điều chỉnh những thực thể văn hóa đa tầng và nhạy cảm.

Luật pháp về tôn giáo là kết quả của quá trình hình thành, vận động, điều chỉnh và phát triển gắn với lịch sử chính trị. Việc nghiên cứu tôn giáo và luật pháp về tôn giáo ở luận án này được đặt trong lộ trình xây dựng nhà nước pháp quyền, trong sự tác động biện chứng giữa những điều kiện bên trong của đời sống tôn giáo, những đòi hỏi có tính nguyên tắc của thể chế chính trị và phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là các công ước quốc tế về tôn giáo và nhân quyền mà Việt Nam đã gia nhập. Vì vậy, để tiếp cận, làm rõ bản chất của đối tượng nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng của triết học macxit, một số lý thuyết trong nghiên cứu tôn giáo và luật pháp.

Trong luận án, tác giả chủ yếu sử dụng các lý thuyết sau:

- Lý thuyết chức năng: Trong luận án này, chúng tôi sử dụng lý thuyết chức năng của Emile Durkheim để tìm hiểu mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội, tôn giáo và pháp quyền. Nhiều nhà nghiên cứu và các nhà quản lý đã nói nhiều hơn đến “nguồn lực xã hội của tôn giáo”. Khi người ta cắt nghĩa một hiện tượng xã hội thì

cần phải tìm riêng nguyên nhân sản sinh ra nó và chức năng mà nó hoàn thành. Lý thuyết chức năng cũng giúp giải thích tại sao ở mỗi bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước, luật pháp về tôn giáo lại mang những dấu ấn của thời đại sản sinh ra chúng, đồng thời luôn phải điều chỉnh, hoàn thiện để theo kịp sự vận động của đời sống tôn giáo - xã hội.

- Lý thuyết xã hội học tôn giáo: Tôn giáo, với tư cách là những thực thể, ở góc độ cộng đồng, là những tổ chức đặc thù chịu sự chế ước chung của xã hội. Xã hội học tôn giáo nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ của tôn giáo với xã hội, ý nghĩa của tôn giáo trong xã hội và sự phân bố tôn giáo trong các giai tầng xã hội. Xã hội học tôn giáo nhấn mạnh chức năng, vai trò của tôn giáo trong đoàn thể xã hội. Sử dụng lý thuyết này, tác giả luận án quan tâm đến vị trí, vai trò và hoạt động của tổ chức tôn giáo như một bộ phận đặc biệt của xã hội dân sự.

- Lý thuyết địa - tôn giáo: Địa - tôn giáo là sự kết hợp nghiên cứu tôn giáo với nghiên cứu vị trí địa lý và mối quan hệ qua lại của các tôn giáo khu vực và tôn giáo toàn cầu. Những vấn đề như sự phân bố và biến chuyển của tôn giáo trong các thời kỳ lịch sử khác nhau trên các khu vực địa lý, sự phản ánh và khúc xạ diện mạo tôn giáo ở những khu vực địa lý khác nhau, tình trạng di chuyển của các quần thể tôn giáo,... Trong luận án, chúng tôi sử dụng lý thuyết này để bàn về tình hình, đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam, luật pháp về tôn giáo và một số vấn đề đặt ra đối với tôn giáo.

- Lý thuyết văn hóa học tôn giáo: Lý thuyết này trình bày những đặc tính, bản chất, ý nghĩa nhân văn của tôn giáo, nhấn mạnh mối quan hệ giữa tôn giáo với văn hóa. Tác giả luận án áp dụng lý thuyết này để tìm hiểu mối liên hệ giữa tôn giáo với văn hóa, chính trị trong xã hội, tìm điểm kết nối, đồng thuận về đạo đức, văn hóa giữa các tổ chức tôn giáo, nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Lý thuyết luật học so sánh: Luật học so sánh lấy lịch sử phát triển luật pháp làm cơ sở nhưng không dựa vào chiều dọc của nghiên cứu lịch sử luật pháp mà nhấn mạnh sự so sánh theo chiều ngang. Tác giả luận án sử dụng áp dụng lý thuyết này để tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng luật pháp về tôn giáo ở một số quốc gia trên thế giới để từ đó có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Trong luận án, tác giả có đề cập đến những kiến giải về quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam từ góc nhìn tôn giáo mà các chuyên gia đi trước đã bàn tới, coi đó là một thành quả nghiên cứu cần kế thừa, song không đặt thành vấn đề cần giải quyết sâu hơn. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, nhận thức và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, trên tinh thần hội nhập với các công ước quốc tế về tôn giáo và nhân quyền là những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho chúng tôi thực hiện luận án này.

#### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành tôn giáo học kết hợp với một số phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp nghiên cứu văn bản học khi tiếp cận các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến tôn giáo và luật pháp; tìm hiểu bản chất cũng như nội hàm của khái niệm, thuật ngữ, phân tích các quy phạm pháp luật.

- Phương pháp so sánh để tìm sự tương đồng, khác biệt và sự tác động qua lại giữa luật pháp về tôn giáo của một số quốc gia với luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam trong lịch sử và hiện tại, từ đó rút ra những bài học cần thiết.

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử, trong đó phối hợp sử dụng hai phương pháp lịch đại và đồng đại để đặt sự phát triển của tôn giáo và luật pháp về tôn giáo trong dòng chảy của lịch sử, đồng thời nhìn nhận những biến cố lịch sử xã hội - tôn giáo như là những nguyên nhân căn bản tác động tới tiến trình xây dựng và hoàn thiện luật pháp về tôn giáo.

- Phương pháp thống kê, phân tích văn bản là những phương pháp giúp tác giả nắm bắt những dữ liệu về tình hình tôn giáo, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp và có liên quan đến tôn giáo ở Việt Nam.

- Phương pháp phỏng vấn của xã hội học là một phương pháp nghiên cứu không thể bỏ qua trong quá trình thực hiện luận án này. Ngoài việc sử dụng các tư liệu, văn bản pháp lý của cơ quan công quyền, còn có các tư liệu truyền thông đa

chiều, phản ánh thái độ tiếp nhận của các tổ chức tôn giáo đối với chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Trong quá trình thực hiện luận án, chúng tôi đã tiến hành các cuộc tọa đàm hẹp có chọn lọc (đối tượng và nội dung), kết hợp với phỏng vấn sâu, trao đổi trực tiếp với các chuyên gia đầu ngành.

## **5. Đóng góp về mặt khoa học, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Luận án không phải là công trình chuyên khảo đầu tiên bàn đến tôn giáo và luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam, song là công trình luận giải một cách tương đối hệ thống về tiến trình đổi mới luật pháp về tôn giáo mang tính đặc thù của Việt Nam: xuất phát từ những yêu cầu của thực tiễn đời sống tôn giáo, đòi hỏi Đảng và Nhà nước, phải đổi mới nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo. Điều đó thể hiện cụ thể bằng việc điều chỉnh các chính sách, pháp luật liên quan tới tôn giáo, đánh giá tác động của các chính sách, pháp luật đó, xác định những vấn đề đặt ra để tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện luật pháp về tôn giáo.

Luận án làm rõ một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo và luật pháp, những yếu tố tác động đến luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam và hướng tới việc đưa ra một khung lý thuyết về luật pháp về tôn giáo xung quanh yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền. Trong một mức độ nhất định, luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho môn học *Tôn giáo và luật pháp về tôn giáo*, phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu tôn giáo học và các bạn đọc có quan tâm đến lĩnh vực này.

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài lời cam đoan, mục lục, mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả có liên quan đến luận án đã công bố, tài liệu tham khảo, phụ lục, các chữ viết tắt, các bảng, nội dung luận án gồm 04 chương với 11 tiết và tiểu kết các chương. Chương 1: Tổng quan (gồm 2 tiết);

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn để hình thành luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam (gồm 3 tiết);

Chương 3: Tiến trình xây dựng, hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam (gồm 3 tiết);



Chương 4: Những vấn đề đặt ra đối với tôn giáo và quá trình hoàn thiện luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam và khuyến nghị (gồm 3 tiết)

## Chương 1

### TỔNG QUAN

#### 1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

*1.1.1. “Tôn giáo và luật pháp về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam”* nằm trong tiến trình vận động của tôn giáo và luật pháp về tôn giáo từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập.

Các nghiên cứu về vấn đề này có thể tìm thấy trong các công trình tìm hiểu *quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo.*

Một trong số những công trình tiêu biểu ở chủ đề này là cuốn *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam* (Đặng Nghiêm Vạn, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2001). Cuốn sách là một phần kết quả nghiên cứu của bản thân tác giả khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới về công tác tôn giáo. Trong công trình này, tác giả đã cung cấp những vấn đề lý luận về tôn giáo, sự khác biệt giữa tín ngưỡng và tôn giáo dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu, từ đó đưa ra định nghĩa về tôn giáo của mình. Tác giả cũng phân tích, lý giải các xu hướng tôn giáo, đồng thời giới thiệu những vấn đề cơ bản về tình hình tôn giáo Việt Nam. Phần thứ sáu của cuốn sách bàn về “Chính sách tôn giáo” và “Chính sách tự do tôn giáo ở Việt Nam”. Tuy nhiên, trong tổng thể một công trình chung, khá rộng, công trình này mới đề cập những nét chung nhất về chính sách, luật pháp về tôn giáo và giới hạn vấn đề ở những năm cuối thế kỷ XX.

Trong các năm 2000- 2002, các cuốn sưu tập về chủ nghĩa Mác - Lênin liên tiếp ra mắt như: *C.Mác, Ph.Ăng ghen về vấn đề tôn giáo* (Nguyễn Đức Sự chủ biên, Nxb KHXH, năm 2000); *C.Mác, Ph.Ăng ghen, Lênin về tôn giáo* (Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2001); *C.Mác, Ph.Ăng ghen, Lênin bàn về tôn giáo và chủ nghĩa vô thần* (Viện Mác - Lênin Trung Quốc, Trần Khang và Lê Cự Lộc dịch, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2001,... Những tư liệu này chứa đựng một cách tương đối hệ thống quan điểm và lý luận chung về tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác.

Bàn về tư tưởng và ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tôn giáo thì khá đa dạng, tiêu biểu như cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng* (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Nxb KHXH, 1998); *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo* (Lê Hữu Nghĩa - Nguyễn Đức Lữ, Nxb Tôn giáo, HN, 2003); *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay* (Nguyễn Đức Lữ, chủ biên, Nxb Chính trị - Hành chính, HN, 2009); *Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh* (Đỗ Quang Hưng, Nxb Lao động, HN, 1999),... Hầu hết các công trình này, dù tiếp cận ở nhiều góc độ, mức độ nghiên cứu nông sâu khác nhau, song đều đồng thuận với nhau ở nhận định: ít có nhà lãnh đạo nào của nước ta có được mối quan hệ tốt với các chức sắc tôn giáo và đi vào lòng các tín đồ tôn giáo như Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 2002, Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam tham gia trực tiếp vào việc đóng góp luận cứ khoa học cho Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng khóa IX với đề tài “*Nhà nước và Giáo hội*”. Kết quả của đề tài này sau đó đã được in thành sách với cùng tên của đề tài (Đỗ Quang Hưng chủ biên, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2003). Cuốn sách đề cập đến các nội dung cốt lõi trong quan hệ giữa Nhà nước với giáo hội của các tôn giáo. Vấn đề này được đặt ra gần như đồng thời với việc thành lập nước. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đòi hỏi phải bổ sung, cụ thể hoá và hoàn thiện đường lối, chính sách tôn giáo, chuyển đường lối, chính sách này thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội. Đó là một quá trình không đơn giản, có thành công và cũng có thể có sai sót, nhất là trong thời kỳ đổi mới, hội nhập cùng thế giới ở những năm đầu thế kỷ XXI. Vì vậy, một nhiệm vụ đặt ra với giới khoa học và những người làm công tác tôn giáo là nghiên cứu lý luận về vấn đề này, đúc kết những kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam, tìm hiểu những bài học trên thế giới, góp phần cùng với Đảng và Nhà nước hoàn thiện chính sách Đổi mới đối với tôn giáo. Tuy nhiên, cuốn sách chưa thể đặt vấn đề nghiên cứu chính sách, luật pháp về tôn giáo một cách có hệ thống, đầy đủ, cập nhật và toàn diện.

Để góp phần triển khai, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khóa IX “Tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công